TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06-5-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Công Trọn

Bà Lê Trường An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 17/8/1994 (Xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 27/01/1996 (Xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 4 năm 2024, ông Nguyễn Hoàng T trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị Kim Y kết hôn năm 2015, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông T yêu cầu xin ly hôn với bà Y.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Nguyễn Hoàng T, bà Nguyễn Thị Kim Y có yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt ông T, bà Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị Kim Y là tranh chấp về ly hôn; bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim Y có nơi cư trú tại huyện T nên ông T khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc đề nghị vắng mặt của ông Nguyễn Hoàng T, bà Nguyễn Thị Kim Y, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà Y theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị Kim Y xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2015, không đăng ký kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân của ông T và bà Y đã vi phạm về đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống, ông ông T và bà Y do bất đồng quan điểm, hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay ông Nguyễn Hoàng T có yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn. Đồng thời, hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị Kim Y có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản: Không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 9, 14, 15 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị Kim Y.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, ông Nguyễn Hoàng T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 08 tháng 4 năm 2024, ông Nguyễn Hoàng T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004831 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Huệ